

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3.0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu học sinh chỉ chọn 1 phương án.

- Câu 1.** Độ cao ảnh hưởng tới sự phân bố vành đai thực vật thông qua
 A. lượng mưa và gió. B. độ ẩm và khí áp.
 C. nhiệt độ và độ ẩm. D. độ ẩm và lượng mưa.
- Câu 2.** Hoạt động nào sau đây của con người **không** làm biến đổi tính chất của đất?
 A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp. C. Ngư nghiệp. D. Lâm nghiệp.
- Câu 3.** Độ muối trung bình của nước biển, đại dương là
 A. 36‰ B. 34‰ C. 35‰ D. 33‰
- Câu 4.** Nguồn cung cấp nước ngầm **không** phải là
 A. nước trên mặt. B. nước mưa. C. nước ở biển. D. băng tuyết.
- Câu 5.** Nhân tố nào sau đây quyết định thành phần khoáng vật của đất?
 A. Sinh vật. B. Địa hình. C. Đá mẹ. D. Khí hậu.
- Câu 6.** Khí quyển là
 A. lớp vật chất trên bề mặt Trái Đất. B. lớp không khí bao quanh Trái Đất.
 C. lớp vỏ cứng mỏng của Trái Đất. D. lớp đá và khoáng vật của Trái Đất.
- Câu 7.** Một trong những vai trò của nước ngầm là:
 A. Điều hòa nhiệt độ của bầu khí quyển B. Tạo ra các trận sóng thần trên đại dương
 C. Cung cấp nước cho các dòng sông vào mùa khô D. Làm tăng độ mặn của nước biển
- Câu 8.** Tính chất của gió Mậu dịch là
 A. nóng ẩm. B. ẩm. C. lạnh khô. D. khô.
- Câu 9.** Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có
 A. tất cả sinh vật và thổ nhưỡng. B. toàn bộ động vật và vi sinh vật.
 C. toàn bộ sinh vật sinh sống. D. toàn bộ thực vật và vi sinh vật.
- Câu 10.** Thủy quyển là
 A. toàn bộ nước ở đại dương B. toàn bộ nước trong khí quyển
 C. toàn bộ nước ở các con sông D. toàn bộ lớp nước bao quanh Trái Đất.
- Câu 11.** Càng xuống sâu, nhiệt độ nước biển càng
 A. thấp. B. cao. C. không thay đổi. D. tăng.
- Câu 12.** Nước băng tuyết tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?
 A. Các bãi bồi ven biển B. Khu vực xích đạo
 C. Vùng cực và các núi cao D. Các hoang dã nhiệt đới

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai. Câu 1. Cho bảng số liệu: Nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc

(Đơn vị: °C)

Vĩ độ	0°	20°	30°	40°	50°	60°	70°	80°
Nhiệt độ trung bình năm	24,5	25,0	20,4	14,0	5,4	-0,6	-10,4	-20,0
Biên độ nhiệt năm	1,8	7,4	13,3	17,7	23,8	29,0	32,2	31,0

- (Nguồn: Sách kết nối tri thức và cuộc sống - NXBGDVN) a) Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về cực.
 b) Nhiệt độ trung bình năm giảm từ xích đạo về cực.
 c) Khu vực chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất.
 d) Biên độ nhiệt độ năm thay đổi theo vĩ độ do góc nhập xạ giảm từ xích đạo về cực.

Câu 2. Đoạn thông tin:

"Sự phân bố của sinh vật trên Trái Đất phụ thuộc vào nhiều nhân tố. Khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của sinh vật thông qua nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng. Đất cung cấp chất dinh dưỡng và là nơi bám trụ của thực vật. Địa hình thay đổi theo độ cao làm xuất hiện các vành đai thực vật khác nhau. Ngoài ra, con người ngày càng có tác động mạnh mẽ, có thể mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi phân bố của nhiều loài."

- a) Đất chỉ đóng vai trò là giá thể để thực vật bám trụ chứ không cung cấp dưỡng chất cho quá trình sinh trưởng.

- b) Sự thay đổi các vành đai thực vật theo độ cao của địa hình có quy luật tương tự như sự thay đổi thảm thực vật theo vĩ độ.
- c) Việc con người lai tạo giống mới và di chuyển sinh vật đến môi trường mới luôn mang lại tác động tích cực cho sinh quyển.
- d) Khí hậu là nhân tố quyết định trực tiếp đến sự phát triển của sinh vật thông qua các yếu tố như nhiệt độ và độ ẩm.

III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (2.0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

Câu 1. Một trận bóng đá diễn ra ở sân vận động nước Anh (múi số 0) lúc 16 giờ ngày 04/11/2025 được truyền hình trực tiếp. Hỏi Việt Nam (múi giờ số 7) xem trận bóng đá trên vào lúc giờ. **Câu 2.** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2022 TẠI VINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa (mm)	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	1166,7	352,0	718,6	47,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết lượng mưa tháng cao nhất lớn hơn lượng mưa tháng thấp nhất tại Vinh năm 2022 là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Câu 3. Một máy thăm dò gửi về các thông số nhiệt độ tại 4 độ sâu của một vùng biển: 0m (25° C), 200m(15°C), 500m(8°C), 1000m (4°C). Cho biết nhiệt độ trung bình của cột nước này là bao nhiêu ° C?

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình tháng tại Hà Nội năm 2022 (Đơn vị : °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022) Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết biên độ nhiệt năm 2022 tại Hà Nội là bao nhiêu °C? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

IV. Tự luận (3.0 điểm).

Câu 1(1.0 điểm). Nêu sự khác nhau giữa lớp vỏ phong hóa và đất.

Câu 2(2.0 điểm). Cho bảng số liệu: LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI

(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột và nhận xét về chế độ mưa của Hà Nội?

----- HẾT -----
ĐÁP ÁN

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	C	C	C	C	B	C	D	C	D	A	C

II. Câu trắc nghiệm đúng sai

1a	D
1b	D
1c	S
1d	S
2a	S
2b	D
2c	S
2d	D

III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn

1	23
---	----

2	1139
3	13
4	16

IV. TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM															
1	<p>Sự khác nhau giữa lớp vỏ phong hóa và đất</p> <table> <tr> <th>Tiêu chí</th><th>Đất</th><th>Vỏ phong hoá</th></tr> <tr> <td>Khái niệm</td><td>Là lớp vật chất mỏng bao phủ bề mặt các lục địa và đảo.</td><td>Là sản phẩm phong hoá của đá gốc.</td></tr> <tr> <td>Thành phần</td><td>Khoáng, hữu cơ, nước, không khí</td><td>Sản phẩm phong hoá từ đá gốc</td></tr> <tr> <td>Đặc trưng</td><td>Có độ phì (nuôi dưỡng cây)</td><td>Không có độ phì</td></tr> <tr> <td>Cấu trúc tầng</td><td>Tầng mùn, tầng tích tụ</td><td>Tầng mùn, tích tụ, đá mẹ, đá gốc</td></tr> </table>	Tiêu chí	Đất	Vỏ phong hoá	Khái niệm	Là lớp vật chất mỏng bao phủ bề mặt các lục địa và đảo.	Là sản phẩm phong hoá của đá gốc.	Thành phần	Khoáng, hữu cơ, nước, không khí	Sản phẩm phong hoá từ đá gốc	Đặc trưng	Có độ phì (nuôi dưỡng cây)	Không có độ phì	Cấu trúc tầng	Tầng mùn, tầng tích tụ	Tầng mùn, tích tụ, đá mẹ, đá gốc	<p>1.0</p> <p>Mỗi tiêu chí 0,25 điểm</p>
Tiêu chí	Đất	Vỏ phong hoá															
Khái niệm	Là lớp vật chất mỏng bao phủ bề mặt các lục địa và đảo.	Là sản phẩm phong hoá của đá gốc.															
Thành phần	Khoáng, hữu cơ, nước, không khí	Sản phẩm phong hoá từ đá gốc															
Đặc trưng	Có độ phì (nuôi dưỡng cây)	Không có độ phì															
Cấu trúc tầng	Tầng mùn, tầng tích tụ	Tầng mùn, tích tụ, đá mẹ, đá gốc															
2	<p>Vẽ biểu đồ cột và nhận xét về chế độ mưa của Hà Nội</p> <p>- Vẽ biểu đồ cột đơn:</p> <p>+ Trục tung: Thể hiện lượng mưa (đơn vị: mm). Chia vạch cách đều nhau (ví dụ: mỗi vạch 50mm). +Trục hoành: Thể hiện các tháng trong năm (từ tháng I đến tháng XII).</p> <p>+ Vẽ cột: Độ cao của mỗi cột tương ứng với giá trị lượng mưa của tháng đó.</p> <p><i>Hoàn thiện: Ghi số liệu trên đầu cột, ghi tên biểu đồ và chú giải, đơn vị.(mỗi ý thiếu trừ 0,25đ)</i></p> <p>- Nhận xét</p> <p>+ Lượng mưa phân bố không đều trong năm: Có sự phân hóa rõ rệt thành hai mùa: mùa mưa và mùa khô.</p> <p>o Mùa mưa: Kéo dài từ tháng V đến tháng X. Lượng mưa trong các tháng này đều cao trên 100mm. Tháng có lượng mưa cao nhất là tháng VIII (318,0 mm).</p> <p>o Mùa khô: Kéo dài từ tháng XI đến tháng IV năm sau. Lượng mưa rất thấp, tháng thấp nhất là tháng I (18,6 mm).</p> <p>+ Tổng lượng mưa cả năm lớn: Tổng lượng mưa đạt khoảng 1667,2 mm (đây là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ẩm).</p>	<p>1.0</p> <p>Mỗi ý 0,25đ</p>															